

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/DSST  
Ngày: 11/7/2022  
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Ngọc Bích**

2. Bà **Trần Thị Dung**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thùy My** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Ông **Tô Văn Tông** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST - DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2022/QĐST – DS ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hà Lê Thanh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số ..., đường ..., phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Văn L** và bà **Tô Thị Mộng V** – Văn bản ủy quyền ngày 19/01/2021.

Cùng địa chỉ: số ..., đường ..., phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. (*ông L có mặt*)

2. *Bị đơn:* Ông **Phan Thanh H**, sinh năm 1978 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số ..., đường ..., phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số ..., khu dân cư ..., phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều,

thành phố Cần Thơ.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lý Thị Thùy L**, sinh năm 1978 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số..., đường ..., phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số ..., khu dân cư ..., phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:*

Năm 2021 bà Hà Lê Thanh T có cho ông Phan Thanh H vay số tiền 440.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), mục đích là để bổ sung vốn kinh doanh. Theo thỏa thuận giữa bà T và ông H tại Giấy vay mượn tiền ngày 27/7/2021 thì ông H sẽ thanh toán số tiền nợ cho bà T trong hai lần, cụ thể: Lần một trả 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) trong tháng 7/2021 và lần hai trả số tiền còn lại là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) trong tháng 8/2021.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền ông H không thực hiện theo cam kết trả tiền đúng thời hạn đã thỏa thuận, mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền cho bà T nhưng ông H cố tình trốn tránh. Ngày 25/11/2021 ông H có làm Giấy cam kết trả nợ, ông H sẽ thanh toán khoản nợ (nợ gốc và lãi) cho bà T cụ thể: Lần một trả 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) trước ngày 30/12/2021 và lần hai trả 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) trước ngày 30/01/2022. Đến ngày 04/12/2021 ông H có thanh toán trước cho bà T số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), nhưng đến nay đã đến hạn nhưng ông H vẫn không có động thái thanh toán số tiền nợ còn lại cho bà T.

Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xem xét giải quyết buộc ông Phan Thanh H và bà Lý Thị Thùy L liên đới trả cho bà T số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) mà ông H còn nợ và số tiền lãi tính từ ngày 27/7/2021 đến ngày 27/12/2021, cụ thể:  $400.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 33.400.000 \text{ đồng}$ ; Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 27/12/2021 đến ngày vụ kiện được xét xử với mức lãi suất là 1,67%/tháng.

Vụ án không hòa giải được do bị đơn vắng mặt tại các lần hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất chỉ yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền còn nợ là 400.000.000 đồng cùng với tiền lãi tính từ ngày

30/01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 150% của mức lãi suất 10%/năm (tương đương mức lãi suất 15%/năm). Bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:**

- *Về tố tụng:* Việc thụ lý của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, điều tra thu thập chứng cứ đầy đủ, gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng hạn. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định về sự có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn vắng mặt các lần hòa giải, xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Trên cơ sở xem xét chứng cứ và trình bày của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn 400.000.000 đồng.

Về số tiền lãi: Do giữa nguyên đơn bà bị đơn có thỏa thuận lãi nhưng không có thỏa thuận mức lãi suất cụ thể nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 áp dụng mức lãi suất 10%/năm là phù hợp. Do bị đơn vi phạm thời gian trả nợ nên phải chịu lãi suất trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính từ ngày 30/01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 150% (tương đương mức lãi suất 15%/năm). Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu tính lãi và mức lãi suất do phía nguyên đơn yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay nên xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phan Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham

gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Thùy L qua quá trình làm việc, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp thể hiện tại Giấy vay mượn tiền ngày 27/7/2021 và Giấy cam kết trả nợ ngày 25/11/2021 đều không có chữ ký của bà L. Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà L cũng không có mặt nên không thể lấy ý kiến bà L liên quan đến số nợ trên, vì vậy dựa trên những tài liệu, chứng cứ hiện có không có đủ cơ sở để xác định trách nhiệm liên đới của bà L đối với số nợ nêu trên. Do đó, Tòa án không xác định bà L là người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Thanh H trả nợ, không đặt ra yêu cầu đối với bà Lý Thị Thùy L. Xét thấy, đây là quyền của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Căn cứ vào Giấy vay mượn tiền ngày 27/7/2021 và Giấy cam kết trả nợ ngày 25/11/2021 thể hiện bị đơn có nhận của nguyên đơn tổng số tiền 440.000.000 đồng và đã trả được 40.000.000 đồng. Mặc dù bị đơn không tham gia phiên tòa để đối chất với nguyên đơn tuy nhiên theo Giấy cam kết trả nợ thể hiện có ông Trần Minh Trung chứng kiến và xác nhận việc nội dung thỏa thuận giữa các bên. Tại bản tự khai ngày 25/5/2022 ông Trung trình bày vào ngày 25/11/2021 ông có chứng kiến việc thỏa thuận số nợ giữa bà T và ông H, theo đó xác nhận ông H đã trả cho bà T 40.000.000 đồng và còn nợ 400.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là có thật. Đến hạn hợp đồng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc trả số tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu tính lãi: Trong biên nhận nợ không thể hiện việc vay tài sản giữa các bên có thỏa thuận việc trả lãi, tuy nhiên tại Giấy cam kết trả nợ ngày có việc thỏa thuận trả nợ gốc và nợ lãi. Do giữa nguyên đơn bà bị đơn có thỏa thuận lãi nhưng không có thỏa thuận mức lãi suất cụ thể nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 áp dụng mức lãi suất 10%/năm là phù hợp. Đồng thời, bị đơn vi phạm thời gian trả nợ nên phải chịu lãi suất trên nợ gốc quá hạn chưa trả

tính từ ngày 30/01/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 150% lãi suất trong hạn (tương đương mức lãi suất 15%/năm, (tương đương 1,25%/tháng)) là phù hợp. Vì vậy, bị đơn có trách nhiệm trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất 1,25%/tháng tính từ ngày 30/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/7/2027 là:  $(05 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} \times 1.25\%/\text{tháng}) \times 400.000.000 \text{ đồng} = 26.833.326 \text{ đồng}$ .

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Lê Thanh T.
  - Buộc bị đơn ông Phan Thanh H trả cho nguyên đơn bà Hà Lê Thanh T số tiền 426.833.326 đồng. Trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi là 26.833.326 đồng.
  - Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 21.073.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 10.775.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001582 ngày 24/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lai Ngọc Trí**